TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
"*Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Ngà và ông Lương Văn Kế
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Đội 4, thôn XĐ, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Số nhà 522, đường PBH, phường LS, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên *"có đơn xin xét xử vắng mặt"*

Bị đơn: Anh Đào Văn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 4, thôn XĐ, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Vũ Thị Ph trình bày: Chị và anh Đào Văn M đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 28/01/2021 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Hôn nhân của anh chị hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M không chịu lao động ham chơi dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xảy ra bất đồng cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Đến tháng 5/2021 do không có khả năng trả nợ anh M đã bỏ nhà đi không nói gì với chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Tháng 8/2021 chị không còn ở cùng với gia đình anh M nữa mà về nhà mẹ đẻ ở tại Số nhà 522, đường PBH, phường LS, thành phố HY sinh sống. Do anh M bỏ đi không có thông tin nên chị đã phải tìm kiếm, hỏi han các nơi mới biết anh M lên bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu làm ăn. Rất nhiều lần chị gọi điện nhưng anh M đã thay số điện

thoại không liên lạc được. Chị đã thông báo tìm kiếm anh M trên phương tiện thông tin đại chúng để anh M biết về để giải quyết ly hôn nhưng anh M không liên lạc với chị. Gần đây chị mới được biết anh M đã về nhà ở cùng bố mẹ đẻ ở thôn XĐ, xã HĐ nhưng vẫn cố tình không lên Tòa án làm việc, gây khó khăn cho chị. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai khuyên bảo nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung. Trong thời kỳ hôn nhân chị có sinh cháu Lê Tiến Đ (dự định đặt do chưa khai sinh), sinh ngày 12/5/2023 nhưng không phải là con chung của chị và anh M. Chị cung cấp cho Tòa án kết quả phân tích ADN huyết thống để xác định cháu Đ là con của chị với anh Lê Hoàng H, sinh năm 1997; Địa chỉ: LS, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên chứ không phải là con của anh Đào Văn M. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án xác định cháu Đ là con riêng của chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Đào Văn M đến Toà án để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án không biết quan điểm, ý kiến của anh về các vấn đề trên cũng như hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được.

Người làm chứng anh Lê Hoàng H trình bày: Năm 2022, anh và chị Vũ Thị Ph quen biết nhau sau đó phát sinh quan hệ tình cảm. Anh H khẳng định cháu Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/5/2023 là con chung của anh và chị Ph. Kết quả xét nghiệm ADN huyết thống số HID2309079 ngày 09/9/2023 của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC VIỆT NAM kết luận: Anh và cháu Lê Tiến Đ có quan hệ huyết thống cha – con. Anh H đề nghị Tòa án công nhận cháu Lê Tiến Đ là con riêng của chị Ph.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Đào Văn M vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị Ph được ly hôn anh Đào Văn M; Về quan hệ con chung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình xác định cháu Lê Tiến Đ (tên dự định) không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Ph và anh M, giao cháu Đ cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị Ph yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đào Văn M có hộ khẩu thường trú tại thôn XĐ, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Anh M đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ph ly hôn anh M Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Ph và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05 ngày 28/01/2021. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn nên hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong đời sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh M không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau không có hạnh phúc. Anh chị chỉ chung sống với nhau được 05 tháng sau đó đã sống ly thân, anh M bỏ đi đâu, làm gì không nói cho chị Ph biết. Hai bên không hỏi han, không còn quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M lên làm việc, đã thông báo tìm kiếm anh M trên phương tiện thông tin đại chúng để về giải quyết vụ án cũng như việc anh M biết chị Ph làm đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình không lên làm việc. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thật và đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Ph được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Chị Ph xác định trong thời kỳ hôn nhân chị và anh M không có con chung. Đối với cháu Lê Tiến Đ (tên dự định do chưa làm được giấy khai sinh), sinh ngày 12/15/2023 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Ph và anh M. Tuy nhiên, chị Ph xác định cháu Đ không phải là con chung của chị và anh M vì cháu Đ được sinh ra trong thời gian anh chị không còn chung sống cùng nhau. Đồng thời, chị Ph cung cấp cho Tòa án kết quả phân tích AND ngày 9/9/2023 của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC VIỆT NAM phân tích mẫu AND kết luận: Cháu Lê Tiến Đ có quan hệ huyết thống cha - con trai với anh Lê Hoàng H, không phải là anh Đào Văn M. Đồng thời, qua nắm bắt thông tin từ việc gọi điện cho anh Đào Văn M thì anh M xác định anh và chị Ph không có con chung. Con của chị Ph hiện nay là con riêng của chị Ph với người khác chứ không phải là con của anh. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Cháu Lê Tiến Đ, sinh ngày 12/15/2023 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Ph và anh M nhưng không phải là con chung của anh chị. Căn cứ vào các điều 81, 88 Luật hôn nhân và gia đình xác định cháu Lê Tiến Đ không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Ph và anh M, giao cháu Lê Tiến Đ cho chị Ph trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tiến Đ.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Chị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này, nếu anh M có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81 và 88 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ph được ly hôn anh Đào Văn M.

Về con chung: Anh M và chị Ph không có con chung.

Xác định cháu Lê Tiến Đ (dự định đặt tên), sinh ngày 12/05/2023 là con riêng của chị Vũ Thị Ph, không phải là con chung của anh Đào Văn M và chị Vũ Thị Ph. Giao cháu cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ nần: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này nếu anh M có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Chị Vũ Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004637 ngày 12/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ:
- UBND xã HĐ (Đăng ký kết hôn số 05 ngày 28/01/2021).
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang